TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Trương Vũ P, ngày sinh 06 tháng 3 năm 1992 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hoàng C, năm sinh 1963 và bà Trương Ngọc C1, năm sinh 1970; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Nhân thân: Bản án số 73/2020/HS-ST ngày 23/4/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo kháng cáo. Quyết định số 204/2020/HSPT-QĐ ngày 15/7/2020, Tòa án Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ xét xử phúc thẩm do bị cáo rút đơn kháng cáo, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2020; Tiền án - Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày: 28/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty T2; Trụ sở: Tầng B, Tòa nhà R, số I đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần T3; Trụ sở: Số A đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2018, Trương Vũ P thuê phòng tạm trú tại E đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do cần tiền nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản như sau: Thấy trang mạng "Chợ tốt" có đăng tin rao bán chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tiến Đ (năm sinh 1987, thường trú: số E đường P, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long) và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến Đ (năm sinh 1987, thường trú: số A đường N, Phường B, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi thỏa thuận giá mua là 500.000 đồng, P hẹn gặp nhau tại khu vực đầu hẻm E đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giao tiền và nhận giấy tờ. P mang về phòng trọ dùng kéo cắt theo đường viền xung quanh lớp nhựa bọc bên ngoài của chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe, dùng tay bóc lớp nhựa ở mặt trước (vị trí dán ảnh) bung ra, bóc rời tấm ảnh đã được dán rồi cắt nhỏ, vứt bỏ. P dùng ảnh của mình chụp trước đó dán vào vị trí dán ảnh trên chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Nguyễn Tiến Đ rồi mang các giấy tờ này đi ép lại lớp nhựa bên ngoài.

Ngày 27/3/2019, P mang chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến Đ đến cửa hàng T4 di động số B đường L, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho nhân viên Công ty T2 (viết tắt Công ty V) do không phát hiện được các giấy tờ do P đưa đã bị thay ảnh nên nhân viên Công ty V đồng ý cho P làm thủ tục vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 20190327-0004079 vay của Công ty V số tiền 7.350.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 01/10/2019. Khoản tiền mà P có nghĩa vụ trả hàng tháng cho Công ty V là 1.429.000 đồng nhưng số tiền này Công ty V không giải ngân cho P mà giải ngân vào tài khoản của Công ty Cổ phần T3 để P mua chiếc điện thoại di động S A9 sau khi P phải thanh toán trước số tiền 3.490.000 đồng. Nhân viên Công ty V hẹn hôm sau hoàn tất thủ tục mua trả góp, nếu hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp được duyệt. Sáng ngày 28/3/2019, khi kiểm tra trên hệ thống, phát hiện có nhiều hợp đồng vay tiền mang tên nhiều người nhưng hình ảnh trên giấy tờ giống P nên nhân viên Công ty V FC báo sự việc cho người phụ trách và trình báo Công an P2, quận T. Khoảng 14 giờ ngày 28/3/2019, P đến thanh toán cho cửa hàng T4 di động 3.490.000 đồng và nhân viên Công ty V đưa hợp đồng cho P ký rồi giao chiếc hộp đựng chiếc điện thoại di động S A9 cùng linh kiện cho P thì bị Công an P2, quận T bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, P khai nhận: Với phương thức, thủ đoạn tương tự, P đã nhiều lần thực hiện hành vi thay ảnh của mình vào rồi mang đi thực hiện ký hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp của Công ty V mua hàng trả góp của các cửa hàng Thế giới di động và Công ty Cổ phần B, cụ thể:

- Ngày 30/01/2019, tại cửa hàng T4 số C đường B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. P đưa chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Vũ Duy H (ảnh trên giấy là của P) ký hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp số

20190130-7926398 vay của Công ty V số tiền 6.884.136 đồng có thời hạn đến ngày 02/11/2019 và mỗi tháng P phải trả 765.000 đồng. Số tiền vay này, Công ty V không giải ngân cho P mà chuyển vào tài khoản của Công ty Cổ phần T3 để P mua máy iPad Gen 6 Wifi C 32 GB sau khi P phải thanh toán trước số tiền 4.396.000 đồng. Sau đó, P bán cho người qua trang mạng "Chợ tốt" với giá 8.500.000 đồng.

- Ngày 11/02/2019, tại cửa hàng T4 số D đường L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. P xuất trình chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Vũ Duy H (ảnh trên giấy là của P) ký hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp số 20190211-0000248 vay của Công ty V số tiền 7.510.536 đồng có thời hạn đến ngày 11/11/2019 và mỗi tháng P phải trả 835.000 đồng. Số tiền vay này, Công ty V không giải ngân cho P mà chuyển vào tài khoản của Công ty Cổ phần T3 để P mua máy iPad Wifi Cellular sau khi P phải thanh toán trước số tiền 4.796.000 đồng. Sau đó, P bán cho người qua trang mạng "Chợ tốt" với giá 9.500.000 đồng.

- Ngày 17/02/2019, tại cửa hàng T4 số E đường H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. P xuất trình chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Tiêu Công T (ảnh trên giấy là của P) ký hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp số 20190217-8979070 vay của Công ty V số tiền 6.253.560 đồng có thời hạn đến ngày 16/11/2019 và mỗi tháng P phải trả 695.000 đồng. Số tiền vay này, Công ty V không giải ngân cho P mà chuyển vào tài khoản của Công ty Cổ phần T3 để P mua máy iPad Wifi Cellular 32GB sau khi P phải thanh toán trước số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, P bán lại cho một người qua trang mạng "Chợ tốt" với giá 9.500.000 đồng.

- Ngày 19/02/2019, tại cửa hàng T4 (số cũ 304) đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. P đưa chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Tiêu Công T (ảnh trên giấy là của P) ký hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp số 20190219-0001854 vay của Công ty V số tiền 6.253.560 đồng có thời hạn đến ngày 19/11/2019 và mỗi tháng P phải trả 695.000 đồng. Số tiền vay này, Công ty V không giải ngân cho P mà chuyển vào tài khoản của Công ty Cổ phần T3 để P mua máy iPad Wifi Cellular 32GB (2018) sau khi P phải thanh toán trước số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, P bán lại cho một người qua trang mạng "Chợ tốt" với giá 9.500.000 đồng.

- Ngày 20/02/2019, tại cửa hàng Công ty Cổ phần B số 01 đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. P xuất trình chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Tiêu Công T (ảnh trên giấy là của P) ký hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp số 20190220-0006776 vay của Công ty V số tiền 8.644.790 đồng có thời hạn đến ngày 20/8/2019 và mỗi tháng P phải trả 1.441.000 đồng. Số tiền vay này, Công ty V không giải ngân cho P mà chuyển vào tài khoản của Công ty Cổ phần B để P mua máy Ipad 2018 Wifi 4G 32 GB sau khi P phải thanh toán trước số tiền 3.597.000 đồng. Sau đó, P bán cho người qua trang mạng "Chợ tốt" với giá 8.500.000 đồng.

- Ngày 26/02/2019, tại cửa hàng T4 số A đường N, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. P đưa chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Tiêu Công T (ảnh trên giấy là của P) ký hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp số 20190226-0006198 vay của Công ty V số tiền 7.506.360 đồng có thời hạn đến ngày 01/12/2019 và mỗi tháng P phải trả cho 835.000 đồng. Số tiền vay này, Công ty V không giải ngân cho P mà chuyển vào tài khoản của Công ty Cổ phần T3 để P mua máy IPad Wifi Cellular 32GB (2018) sau khi P phải thanh toán trước số tiền 4.800.000 đồng. Sau đó, P bán cho người qua trang mạng "Chợ tốt" với giá 9.500.000 đồng.

- Ngày 23/3/2019, tại cửa hàng T4 số C đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. P đưa chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến Đ (ảnh trên giấy là của P) ký hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp số 20190322-0007159 vay của Công ty V số tiền 9.072.360 đồng có thời hạn vay đến ngày 01/01/2020 và mỗi tháng P phải trả 1.009.000 đồng. Số tiền vay này, Công ty V không giải ngân cho P mà chuyển vào tài khoản của Công ty Cổ phần T3 để P mua máy iPad Wifi Cellular 128GB sau khi P phải thanh toán trước số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, P bán một người qua trang mạng "Chợ tốt" với giá 9.500.000 đồng.

P đã ký nhiều hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp của Công ty V1 nhưng chưa thanh toán hàng tháng cho Công ty V theo từng hợp đồng. Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Vũ Duy H, Tiêu Công T thì P đã cắt nhỏ, vứt bỏ. Số tiền chiếm đoạt, một phần P thanh toán cho các cửa hàng trong lần mua tiếp theo, còn lại P tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 124 ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T: Điện thoại di động S A9 128GB cùng phụ kiện có giá 10.950.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 1896 ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận L: Máy I 2018 Wifi 4G 32GB có giá 10.089.000 đồng.

Kết luận giám định số 735/KLGĐ-TT ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Bản in, hình dấu, chữ ký trên giấy chứng minh nhân dân số 321401174 mang tên Nguyễn Văn P1, đề ngày cấp 8/9/2011 là thật;

2. Bản in trên giấy chứng minh nhân dân số 381508428 mang tên Nguyễn Tiến Đ, đề ngày cấp 11/11/2011 và giấy phép lái xe số AH589276 mang tên Nguyễn Tiến Đ, đề ngày cấp 17/02/2009 là thật;

3. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu, chữ ký trên giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tiến Đ và giấy phép lái xe số AH589276 mang tên Nguyễn Tiến Đ là thật hay giả do không có mẫu so sánh tương ứng;

4. Các tài liệu cần giám định trên đã bị thay đổi ảnh;

5. Giấy phép lái xe số AH589276 mang tên Nguyễn Tiến Đ đã bị cắt dán sửa chữa nội dung tại mục "Số AH589276", xác định nội dung nguyên thủy là "số AH580276".

Kết luận giám định số 1120/KLGĐ-TT ngày 18/02/2021 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Tiến Đ trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A5 với chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Tiến Đ do P ký và viết ra trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký và viết ra (hợp đồng vay số 20190327-0004079 ngày 27/3/2019 tại quận T).

Kết luận giám định số 2469/KLGĐ-TT ngày 06/5/2021 của Phòng K Công an Thành phố H:

1. Chữ viết họ tên "Vũ Duy H", chữ ký dạng chữ viết tên "H" dưới các mục "Bên vay/Chủ thẻ", "Bên B" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết họ tên "Vũ Duy H", chữ ký dạng chữ viết tên "H" do Trương Vũ P viết ra trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết họ tên "Nguyễn Tiến Đ", chữ ký dạng chữ viết tên "Đ" dưới các mục "Bên vay/Chủ thẻ", "Bên B" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A4 so với chữ viết họ tên "Nguyễn Tiến Đ", chữ ký dạng chữ viết tên "Đ" do Trương Vũ P viết ra trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 do cùng một người viết ra (hợp đồng vay số 20190211-0000248 ngày 11/02/2019 và số 20190322-0007159 ngày 23/3/2019 tại quận T).

Kết luận giám định số 2297/KLGĐ-TT ngày 06/5/2021 của Phòng K Công an Thành phố H: Chữ ký dạng chữ viết tên "Hoàn", chữ viết họ tên "Vũ Duy H" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3; chữ ký dạng chữ viết tên "T", chữ viết họ tên "Tiêu Công Tuấn" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A4 đến A14 so với chữ viết của Trương Vũ P trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người viết ra (hợp đồng vay số 20190130-7926398 ngày 30/01/2019 tại Quận A; hợp đồng vay số 20190217-8979070 ngày 17/02/2019 tại quận B; hợp đồng vay số 20190219-0001854 ngày 19/02/2019 tại Quận A; hợp đồng vay số 20190226-0006198 ngày 26/02/2019 tại Quận E).

Qua xác minh đối với Vũ Duy H, Tiêu Công T, Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Văn P1, kết quả:

- Vũ Duy H, sinh năm 1987; thường trú: H08A, KP6, L, B, Đồng Nai trình bày không được cấp chứng minh nhân dân số 271780078 ngày 17/02/2009 cũng như giấy phép lái xe số Y522671.

- Tiêu Công T, sinh năm 1991; thường trú: ấp B, T, T, Đồng Nai trình bày được cấp chứng minh nhân dân số 271131743 vào năm 2007 nhưng bị mất vào năm 2008, đến ngày 30/11/2009 được Công an tỉnh Đ cấp lại chứng minh nhân dân số 271131743 và giấy phép lái xe thì chưa được cấp vào năm 2008.

- Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1987; thường trú: E P, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, hiện không có mặt tại địa phương và không rõ nơi cư ngụ

thực tế hiện nay, ngày 21/3/2019 Nguyễn Tiến Đ có xin cấp lại giấy chứng minh nhân dân do bị mất.

- Nguyễn Văn P1, sinh năm 1990; thường trú: 556/TK B, B, Bến Tre, hiện không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư ngụ thực tế.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động S (2018) 128GB số IMEI: 359933/09/940519/2 - 359934/09/940519/0 và các phụ kiện chưa qua sử dụng, đã trả lại Công ty Cổ phần T3;

- 01 bản chính chứng minh nhân dân số 321401174 tên Nguyễn Văn P1, SN: 11/11/1990, HKTT: 556/TK B, B, Bến Tre;

- 01 bản chính chứng minh nhân dân số 381508428 mang tên Nguyễn Tiến Đ, SN: 22/8/1987 và 01 bản chính giấy phép lái xe số AH589276 mang tên Nguyễn Tiến Đ, SN: 28/8/1987;

- 01 xe máy Wave ZX biển số 52L8-3623.

Về trách nhiệm dân sự:

- Công ty T2 (Công ty V) trình bày số tiền cho P vay thông qua các hợp đồng thì P không được nhận trực tiếp mà Công ty V chuyển vào tài khoản của các đối tác mà P mua hàng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký kết. Tổng số tiền mà P ký hợp đồng vay của Công ty V thì Công ty V đã thanh toán cho Công ty Cổ phần T3 và Công ty Cổ phần B 08 hợp đồng (kể cả phí bảo hiểm) là 59.475.302 đồng. Đối với hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp số 20190327-0004079 ngày 28/3/2019 tại quận T thì P bị bắt quả tang nên sản phẩm mua trả góp đã được bàn giao lại cho cửa hàng Thế giới di động nên Công ty V không yêu cầu P bồi thường thiệt hại liên quan đến khoản vay 7.350.000 đồng và sẽ làm việc với Công ty Cổ phần T3 để nhận bồi hoàn tương ứng với số tiền đã giải ngân. Công ty V yêu cầu P phải bồi hoàn số tiền 52.125.302 đồng.

- Công ty Cổ phần T3 có văn bản xác nhận đã nhận được số tiền bán sản phẩm từ Công ty V (không bao gồm phí bảo hiểm) đối với 07 hợp đồng.

- Công ty Cổ phần B trình bày đối với hợp đồng của khách hàng Tiêu Công T số 20190220-0006776 ngày 20/02/2019, thì khách hàng đã thanh toán số tiền 3.597.000 đồng, số tiền còn lại Công ty V đã thanh toán.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-TB ngày 05/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo P về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P từ 2 năm đến 3 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và từ 3 năm đến 4 năm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt là từ 5 năm đến 7 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo về hành vi "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, P đã có hành vi tự ý dùng kéo cắt, bóc ảnh trên chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của Nguyễn Tiến Đ đã được Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp rồi thay ảnh của mình vào và ép nhựa lại giống như Cơ quan, tổ chức đã cấp nhằm để ký hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp số 20190327-0004079 nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 7.350.000 đồng của Công ty V thì đã bị phát hiện vào

ngày 28/3/2019 tại Cửa hàng T4 di động số B đường L, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Với phương thức thủ đoạn tương tự, P đã sử dụng các giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của những người mang tên Vũ Duy H, Tiêu Công T, Nguyễn Tiến Đ đã được P thay ảnh của mình vào để ký các hợp đồng vay tiêu dùng tín chấp của Công ty V2 như sau: Hợp đồng số 20190130-7926398 ngày 30/01/2019 vay số tiền 6.884.136 đồng tại cửa hàng T4 số C đường B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng số 20190211-0000248 ngày 11/02/2019 vay số tiền 7.510.536 đồng tại cửa hàng T4 số D đường L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng số 20190217-8979070 ngày 17/02/2019 vay số tiền 6.253.560 đồng tại cửa hàng T4 số E đường H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng số 20190219-0001854 ngày 19/02/2019 vay số tiền 6.263.560 tại cửa hàng T4 (số cũ 304) đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng số 20190226-0006198 ngày 26/02/2019 vay số tiền 7.506.360 đồng tại cửa hàng T4 số A đường N, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng số 20190322-0007159 ngày 23/3/2019 vay số tiền 9.072.360 đồng tại cửa hàng T4 số C đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Hợp đồng số 20190220-0006776 ngày 20/02/2019 vay số tiền 8.644.790 đồng tại cửa hàng Công ty Cổ phần B số 01 đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền mà P chiếm đoạt của Công ty V trong 08 hợp đồng là 59.475.302 đồng đã phạm vào tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời hành vi của P đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến hoạt động độc quyền quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo hộ mà còn gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, ích kỷ, vô cảm với thành quả lao động của người khác và ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một bản án phù hợp đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật. Qua đó cũng có tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, nhằm nâng cáo ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty V có văn bản xác nhận đã giải ngân khoản vay của khách hàng cho Công ty Cổ phần T3 qua hình thức chuyển trước tạm ứng. Qua đối soát khoản chi giải ngân đã được khấu trừ vào số tiền tạm ứng định kỳ hằng ngày, thì Công ty V đã giải ngân cho Trương Vũ P theo 08 hợp đồng tín chấp là 59.475.302 đồng. Đối với khoản vay theo hợp đồng tín chấp số 20190327-0004079 ngày 28/3/2019 đứng tên Nguyễn Tiến Đ tại cửa hàng T4 di động số B đường L, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Công ty V chuyển thành công vào số tài khoản thụ hưởng của Công ty Cổ phần T3 theo giao dịch ngày 29/3/2019 nhưng do P bị bắt quả tang nên sản phẩm mua trả góp đã được bàn giao lại cho cửa hàng Thế giới di động nên Công ty V không yêu cầu P bồi thường thiệt hại liên quan đến khoản vay 7.350.000 đồng và Công ty V sẽ làm việc với Công ty T3 để nhận bồi hoàn tương ứng với số tiền đã thanh toán. Công ty V yêu cầu bị cáo P bồi hoàn số tiền là 52.125.302 đồng.

Công ty Cổ phần T3 xác nhận đã nhận được số tiền bán sản phẩm từ Công ty V (không bao gồm phí bảo hiểm) đối với 07 hợp đồng.

Đối với Công ty Cổ phần B xác nhận đối với hợp đồng của khách hàng Tiêu Công T số 20190220-0006776 ngày 20/02/2019, thì khách hàng đã thanh toán cho Công ty B số tiền 3.597.000 đồng, số tiền còn lại Công ty V thanh toán cho Công ty B.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động S (2018) 128GB số IMEI: 359933/09/940519/2-359934/09/940519/0 và các phụ kiện chưa qua sử dụng gồm có: 01 dây sạc điện thoại Samsung màu trắng EP DR 140AWE; 01 cóc sạc Samsung màu trắng, model EPS TA20EWE; 01 tai nghe Samsung màu trắng; 01 ốp lưng điện thoại màu trắng nhựa dẻo trong suốt (đều chưa qua sử dụng) đã trả lại cho Công ty Cổ phần T3 (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/3/2019 của Công an P2, quận T) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 bản chính chứng minh nhân dân số 321401174 tên Nguyễn Văn P1, ngày sinh 11/11/1990; hộ khẩu thường trú: 556/TK B, B, Bến Tre; 01 bản chính giấy chứng minh nhân dân số 381508428 mang tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 28/8/1987 và 01 bản chính giấy phép lái xe số AH589276 mang tên Nguyễn Tiến Đ, ngày sinh 28/8/1987. Đây là các tài liệu, chứng cứ mà P dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên được lưu cùng hồ sơ.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Wave ZX biển số 52L8-3623, P khai mua xe tại cửa hàng bán xe qua sử dụng. Theo kết luận giám định số 5561/KLGĐ-X (96) ngày 17/7/2019 của Phòng K Công an Thành phố H thì xe gắn máy, biểm kiểm soát 52L8-3623 có số khung, số máy không đổi. Qua tra cứu thì xe gắn máy trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng và xác minh thông tin chủ sở hữu thì xe do chị Lê Thị Kim T1 đứng tên sở hữu. Qua làm việc, chị Lê Thị Kim T1 trình bày xe đã bán cho người không rõ lai lịch từ lâu nhưng không làm thủ tục sang tên và từ chối nhận lại xe và trong quá trình điều tra xe đã được trả cho

bị cáo P (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/8/2020 của Công an quận T) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Vũ P;

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Vũ P phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo: Trương Vũ P 02 (hai) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng cộng hình phạt chung cho bị cáo Trương Vũ P phải chấp hành hình phạt là 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Vũ P phải bồi hoàn 52.125.302 (Năm mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm lẻ hai) đồng cho Công ty T2 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án:

- 01 (một) bản chính chứng minh nhân dân số 321401174 tên Nguyễn Văn P1, ngày sinh 11/11/1990; hộ khẩu thường trú: 556/TK B, B, Bến Tre (lưu cùng hồ sơ).

- 01 (một) bản chính giấy chứng minh nhân dân số 381508428 mang tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 28/8/1987 và 01 bản chính giấy phép lái xe số AH589276 mang tên Nguyễn Tiến Đ, ngày sinh 28/8/1987 (lưu cùng hồ sơ).

(Theo biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án ngày 03/6/2022 giữa Công an quận T và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình).

[4] Bị cáo Trương Vũ P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.606.266 (Hai triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tp Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Sở Tư pháp tp Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS Công an tp Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu